

Số 3360 /KH&ĐT-THQH  
V/v xây dựng Kế hoạch phát triển  
KT-XH năm 2022

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thành phố Hà Nội;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

**KHẨN**

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 với những nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021**

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá nêu rõ các công việc đã triển khai, kết quả đạt được 6 tháng và ước cả năm (nêu rõ kết quả nổi bật của năm 2021), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan để có biện pháp khắc phục. Trong đó:

- Các sở, ban, ngành đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố (Khóa XVII); các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 15/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2021; các nhiệm vụ UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Trong đó, báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu được giao tại phụ lục Biểu mẫu kèm theo).

- UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; các nhiệm vụ UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

#### ***Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:***

1. Thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, các nghị quyết của HĐND Thành phố về phát triển KTXH.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH năm 2021 chủ yếu gồm:

a) Phòng, chống hiệu quả và giảm thiểu thiệt hại của đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác (bao gồm việc tổ chức tiêm vắc-xin phòng dịch Covid-19).

b) Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.

c) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiêm pháp luật, cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh (Trong đó đánh giá chi tiết việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, việc rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh).

d) Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, đồng thời có các giải pháp kích thích tiêu dùng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

e) Phát triển mạnh thị trường trong nước; thúc đẩy xuất nhập khẩu; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu.

f) Thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực.

g) Lập Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng KTXH; phát triển đô thị, nhà ở; phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

h) Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

i) Phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: giải quyết việc làm, đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm; chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo; Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

j) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng (đánh giá kỹ hoạt động thu gom, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, kiểm soát rác thải nhựa; hoạt động số hóa hệ thống thông tin địa lý, giám sát tài nguyên, môi trường, quan trắc, theo dõi tình hình ô nhiễm các hệ thống sông, chất lượng không khí...).

k) Kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

l) Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác phát triển với các địa phương và hội nhập quốc tế.

m) Duy trì, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội, tạo đồng thuận xã hội trong thực hiện đường lối,

chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc, kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã đánh giá bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị, địa phương.

## **II. Dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022**

1. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; dự báo những tình hình trong nước, khu vực, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH của Thành phố; từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch năm 2022 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố, các chương trình của Thành ủy, nghị quyết của HĐND Thành phố và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Phương hướng phát triển KTXH 2021-2025.

### ***Nội dung chủ yếu bao gồm:***

- a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.
- b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022.
- c) Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn.
- d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2022 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn.

2. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và UBND các quận, huyện, thị xã phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của Thành phố, Kế hoạch 5 năm về phát triển KTXH của địa phương (đối với các quận, huyện, thị xã); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

3. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của ngành, của cấp, của địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công; lồng ghép vào Kế hoạch phát triển KTXH các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030.

### ***Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách:***

- a) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải đảm bảo tính chính xác, đồng

bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch;

b) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu;

c) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ;

d) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu;

e) phù hợp với thông lệ.

Các mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng trên số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại.

### III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố.

- Chuẩn bị các nội dung theo phân công tại các phụ lục Đề cương nội dung và Biểu mẫu kèm theo, bám sát các nội dung hướng dẫn tại mục I và II nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/8/2021** bằng văn bản và file mềm qua thư điện tử [pthqh\\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:pthqh_sokhdt@hanoi.gov.vn) để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Các Sở: Tài chính, Công Thương và Cục Thống kê Hà Nội phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất xây dựng một số cân đối lớn (Cân đối ngân sách nhà nước; Cân đối xuất, nhập khẩu hàng hóa) và Kịch bản tăng trưởng năm 2022.

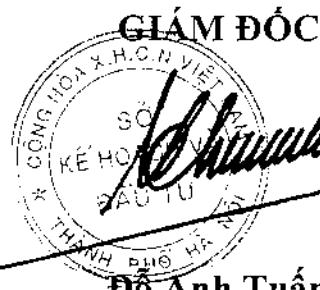
4. Các đơn vị tải Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 kèm theo phụ lục Đề cương và các Biểu mẫu từ mục “*Hướng dẫn xây dựng KHPTKT-XX*” của trang thông tin điện tử: <http://www.hapi.gov.vn>

Trong quá trình triển khai xây dựng Kế hoạch, đề nghị các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã cùng phối hợp, kịp thời trao đổi, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố.

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và gửi Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c); *✗*
- Các đ/c PGĐ (để chỉ đạo thực hiện);
- Các phòng: THQH, NS, Ngoài NS, PPP, KTĐN, ĐKKD, TT DNNVV (để thực hiện);
- VP Sở (đưa các nội dung lên trang web);
- Lưu: VT; THQHĐ. *He*



**Đỗ Anh Tuấn**

*Phụ lục 1: ĐỀ CƯƠNG*  
**Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021 của thành phố Hà Nội**  
*(Kèm theo Công văn số 3360/KH&ĐT-THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

TT	Nội dung	Chủ trì
<b>PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2021</b>		
<b>I</b>	<b>Bối cảnh thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2021</b> - Bối cảnh quốc tế - Bối cảnh trong nước - Bối cảnh tác động đến Hà Nội	Các sở, ban, ngành của Thành phố
<b>II</b>	<b>Đánh giá kết quả đạt được</b>	
1	Công tác chỉ đạo, điều hành (Kiểm soát dịch bệnh Covid-19; Phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế; Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển Thủ đô; Tập trung xử lý các vấn đề về quy hoạch; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; Giải quyết căn bản các vấn đề dân sinh bức xúc) Thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố, các nghị quyết của HĐND Thành phố về phát triển KTXH	Các sở, ban, ngành của Thành phố
2	Ước thực hiện 24 chỉ tiêu được giao của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021	Các sở, ban, ngành và Cục Thống kê Hà Nội
3	Đánh giá các kết quả đạt được năm 2021 theo 09 nhóm nhiệm vụ	
3.1	Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19	
-	Phòng, chống hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác; tổ chức tiêm vắc-xin phòng dịch Covid-19	Sở Y tế
-	Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập và người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19	Sở Tài chính, Sở Lao động, TBXH; Sở Công Thương và các sở, ban ngành liên quan
3.2	Phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng, đẩy nhanh cơ cấu lại các ngành kinh tế	
-	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo	Sở KH&ĐT, Sở KH&CN và các sở, ban, ngành
-	Hỗ trợ sản xuất kinh doanh Đơn giản hóa thủ tục hành chính Các chương trình hỗ trợ; các cuộc tiếp xúc, làm việc với tổ chức, doanh nghiệp...	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước TP HN, Cục Thuế, Cục Hải quan và các sở, ban ngành liên quan

-	Xây dựng hạ tầng, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư lấp đầy các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao (trong đó có 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập); sản phẩm công nghiệp chủ lực, hỗ trợ; cung cấp điện; chương trình khuyến công; phát triển làng nghề... Xã hội hóa đầu tư, tăng cường quản lý các chợ, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm Phát triển thương mại, các điểm giới thiệu quảng bá và bán sản phẩm OCOP Phát triển thị trường trong nước, thúc đẩy xuất khẩu	Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban quản lý các Khu công nghiệp – chế xuất thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt Đảm bảo nguồn vốn cho vay phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, dân sinh	Ngân hàng Nhà nước TP HN
-	Nghị quyết về "Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo"; kịch bản phục hồi và cơ cấu lại ngành du lịch; Thực hiện các nội dung du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về du lịch...	Sở Du lịch
-	Cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; sản phẩm OCOP; xây dựng NTM...	Sở Nông nghiệp & PTNT
-	Phát triển hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Liên minh HTX và các đơn vị liên quan
3.3	<b>Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực</b>	
-	Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; cơ cấu thu, chi ngân sách Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng CNTT phục vụ mua sắm điện tử	Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan và các sở, ban ngành liên quan
-	Xã hội hóa đầu tư; Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban ngành liên quan
-	Hoạt động xúc tiến đầu tư	Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội

3.4	Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ	
-	Thực hiện 5 nhiệm vụ, 9 giải pháp trọng tâm ngành giáo dục Xây dựng trường đạt chuẩn và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và đào tạo và các sở, ban ngành liên quan
-	Định hướng nghề nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao	Sở Lao động TBXH và các sở, ban ngành liên quan
-	Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành liên quan
-	Phát triển thông tin, truyền thông	
3.5	Phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi, nâng cao đời sống của người dân	
-	Phát triển văn hóa, thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ban ngành liên quan
-	Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh	Sở Y tế và các sở, ban ngành liên quan
-	Đảm bảo an sinh, phúc lợi, nâng cao đời sống của người dân; phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm; thực hiện chỉ tiêu giảm số hộ nghèo; chống tệ nạn xã hội...	Sở Lao động TBXH chủ trì phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội và các sở, ban ngành liên quan
-	Thực hiện mục tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện	Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Thực hiện tốt chính sách dân tộc	Ban Dân tộc Thành phố và các đơn vị liên quan
-	Thực hiện chính sách tôn giáo	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan
3.6	Quy hoạch và quản lý quy hoạch; phát triển và chỉnh trang đô thị; khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu	
-	Xây dựng và quản lý quy hoạch	Sở Quy hoạch Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Phát triển hạ tầng giao thông	Sở Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan
-	Phát triển đô thị; nhà ở, chỉnh trang đô thị; cấp và thoát nước; xử lý chất thải đô thị...	Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan

-	Quản lý, khai thác sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan
3.7	Cải cách hành chính; duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí	
-	Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan
-	Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Công tác hỗ trợ tư pháp	Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan
-	Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng	Thanh tra Thành phố và các đơn vị liên quan
-	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan
3.8	Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế	
-	Đảm bảo quốc phòng địa phương	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Công an Thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan
-	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan
3.9	Thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan
<b>III</b>	<b>Đánh giá hạn chế, yếu kém và nguyên nhân</b>	Các sở, ban, ngành của Thành phố
1	Đánh giá chung kết quả và nguyên nhân thành công (khách quan, chủ quan)	
2	Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân (khách quan, chủ quan)	
	<b>PHẦN II: KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2022</b>	
<b>I</b>	<b>Bối cảnh Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022</b> Nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH thành phố Hà Nội năm 2022	Các sở, ban, ngành của Thành phố
<b>II</b>	<b>Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu</b> - Mục tiêu phát triển KTXH năm 2022 - Kịch bản tăng trưởng năm 2022 - Chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 (gắn với triển khai thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025)	Các sở, ban, ngành của Thành phố Cục Thống kê Hà Nội (Phụ lục từ 1-4)
<b>III</b>	<b>Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu</b>	Các sở, ban, ngành của Thành phố



**Biểu 1: CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KTXH NĂM 2022**  
(Kèm theo Công văn số /KHĐT-THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022			Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	So UTH 2021	
1	Tốc độ tăng GRDP	%		7,5						Sở KH&ĐT
	- Dịch vụ	%		7,5						
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%		4,3						Cục TK HN
	- Công nghiệp và xây dựng	%		9,6						
	+ Công nghiệp	%		9,0						Sở CT
	+ Xây dựng	%		10,5						Sở XD
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		3,0						Sở NN&PTNT
2	GRDP/người (giá hiện hành)	Triệu đồng		135						Sở KH&ĐT
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	%		12,0						
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%		5,0						Sở CT
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%		<4						
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước									
6.1	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng		251.321,00						Sở TC
6.2	Chi NSNN địa phương	Tỷ đồng		108.592,99						
7	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰		0,1						
8	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%		0,1						
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%		0,1						Sở Y tế
10	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%		100						

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022			Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	So UTH 2021	
11	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%		91,5						BHXH TP HN
12	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:									
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%		39,0						
	- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%		37,0						
13	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%		1,0						
14	Số hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều tương ứng giai đoạn)									Sở LĐ-TB&XH
	- Số hộ nghèo...	Hộ								
	- Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	%		30,0						
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%								
	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước	Điểm %								
15	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%		< 4						
16	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%		71,5						
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%		50,5						
17	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường		85						Sở GD&ĐT
18	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%		88,0						Sở VH&TT
19	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%		62,0						
20	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%		72,0						

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022		Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	
21	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%							Số XD
	- Khu vực đô thị	%		100					
	- Khu vực nông thôn	%		85					
22	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày								Số XD
	- Khu vực đô thị	%		100					
	- Khu vực nông thôn	%		100					
23	Xử lý ô nhiễm môi trường								Số CT
23.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng								
	- Đối với CCN xây dựng mới	%		100					
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%		95					
23.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%		100					Số TNMT
23.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		100					Số Y tế
23.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%		28,8					Số TNMT
24	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã		14					Số NN&PTNT
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã		20					
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã		5					

**Biểu 2: CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2021**  
(Kèm theo Công văn số /KHĐT-THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

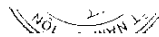
T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022		Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	
1	<b>GRDP, giá so sánh 2010</b>	Tỷ đồng							Sở KHĐT, Cục TK HN
	- Dịch vụ	Tỷ đồng							
	- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng							
	+ Xây dựng	Tỷ đồng							
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng							
2	<b>GRDP, giá hiện hành</b>	Tỷ đồng							Sở NN&PTNT Cục T Kế
	- Dịch vụ	Tỷ đồng							
	- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng							
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng							
	+ Xây dựng	Tỷ đồng							
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng							
3	<b>Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn</b>								Sở NN&PTNT Cục T Kế
	<b>Đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực lũy kế đến cuối kỳ báo cáo</b>								
4	- Số dự án	Dự án							Sở KH&ĐT
	- Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD							
	- Vốn đăng ký	Triệu USD							
5	<b>Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)</b>	%							Sở CT
	- Khai khoáng								
	- Chế biến, chế tạo								
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước								
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải								

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022			Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	So U' TH 2021	
6	<b>Năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp chủ yếu</b>									Số CT
	Bia các loại	Triệu lít								
	Thuốc lá bao	Triệu bao								
	Gạch xây dựng	Triệu viên								
	Động cơ điện	Chiếc								
	...									
7	<b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa</b>	<b>Triệu USD</b>								
	<i>Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:</i>									
	Hàng nông sản	Triệu USD								
	Hàng may, dệt	Triệu USD								
	Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện	Triệu USD								
	...									
8	<b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa</b>	<b>Triệu USD</b>								
	<i>Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:</i>									
	Máy móc, thiết bị phụ tùng	Triệu USD								
	Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện	Triệu USD								
	Phương tiện vận tải và phụ tùng	Triệu USD								
	...									
9	<b>Tổng mức bán ra hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội</b>	<b>Tỷ đồng</b>								
10	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội</b>	<b>Tỷ đồng</b>								
11	<b>Tổng lượt khách du lịch</b>	<b>Tr.lượt</b>								
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	Tr.lượt								
12	<b>Tổng doanh thu từ du lịch</b>	<b>Tỷ đồng</b>								
13	<b>Xây dựng nhà ở</b>									
	- Diện tích sản xây dựng nhà ở hoàn thành	Triệu m2								
	- Tổng số căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn								
	- Diện tích nhà ở bình quân/người	M2/ng								

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022		Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	
14	<b>Diện tích cây trồng</b>	Ha							Sở NN&PTNT
-	Diện tích gieo trồng cây hàng năm								
-	Diện tích gieo trồng cây lâu năm								
15	<b>Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu</b>								
-	Thóc	1.000 tấn							
-	Ngô hạt	1.000 tấn							
-	Rau xanh các loại	1.000 tấn							
-	Hoa các loại	Triệu bông							
16	<b>Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác</b>								
-	Trâu	1.000 con							
-	Bò	1.000 con							
-	Lợn	1.000 con							
-	Gia cầm	1.000 con							
17	<b>Sản lượng sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu</b>								
-	Sản lượng thịt hơi các loại	1.000 tấn							
-	Sản lượng sữa tươi	1.000 tấn							
-	Sản lượng thủy sản nuôi và khai thác	1.000 tấn							
18	<b>Phát triển doanh nghiệp</b>								Sở KHĐT
-	Số doanh nghiệp đăng ký mới	DN							
-	Tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đ.							
-	Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể	DN							
-	Lũy kế số doanh nghiệp đăng ký thành lập	DN							
-	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến cuối kỳ báo cáo	DN							
19	<b>Phát triển kinh tế tập thể, HTX</b>								
-	Tổng số HTX	HTX							
	<i>Trong đó:</i>								
+	Thành lập mới	HTX							
+	Giải thể	HTX							

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022			Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	So ƯTH 2021	
-	Số lao động trong HTX	1.000 ng								
-	Tổng số Liên hiệp HTX	LH HTX								
-	Tổng số Tổ hợp tác	THT								
<b>20</b>	<b>Thu ngân sách</b>									
-	Tổng thu NSNN trên địa bàn	1.000 tỷ.đ								
+	Trong đó thu nội địa	1.000 tỷ.đ								
	<i>Trong đó:</i>									
	Thu từ tiền sử dụng đất	1.000 tỷ.đ								
	Thu từ xổ số kiến thiết	1.000 tỷ.đ								
-	Thu NS địa phương hưởng theo phân cấp	1.000 tỷ.đ								
	<i>Trong đó:</i>									
+	Thu NS địa phương hưởng 100%	1.000 tỷ.đ								
+	Thu NS địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	1.000 tỷ.đ								
<b>21</b>	<b>Chi ngân sách</b>									
-	Tổng chi cân đối NS địa phương	1.000 tỷ.đ								
	<i>Trong đó:</i>									
+	Chi đầu tư	1.000 tỷ.đ								
+	Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	1.000 tỷ.đ								

Sở TC



**Biểu 3: CÁC CHỈ TIÊU VĂN HÓA, XÃ HỘI NĂM 2021**  
(Kèm theo Công văn số /KHĐT-THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Năm 2021			Năm 2022		Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	
1	<b>Dân số trung bình</b>	1.000 ng.							Cục T Kế
	<i>Trong đó:</i> Dân số thành thị	1.000 ng.							
	- Tỷ suất sinh thô	%							Sở Y tế
	- Tỷ suất chết thô	%							
	- Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái							
2	<b>Lực lượng lao động</b>	1.000 ng.							Cục T Kế
3	<b>Số lao động có việc làm trong nền kinh tế</b>	1.000 ng.							
	<i>Trong đó:</i>								
	- Dịch vụ	1.000 ng.							
	- Công nghiệp, Xây dựng	1.000 ng.							
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1.000 ng.							
4	<b>Số lao động được tạo việc làm</b>	1.000 ng.							Sở Y tế
5	<b>Tổng số hộ dân của toàn thành phố</b>	Hộ							
	<i>Trong đó:</i> Thành thị								
	Nông thôn								
6	<b>Số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều</b>	Hộ							Sở Y tế
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%							
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Điểm %							
7	<b>Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước</b>	%							BHXH HN
8	<b>Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước</b>	%							
9	<b>Số người đóng bảo hiểm</b>	%							BHXH HN
	- Bảo hiểm xã hội	1.000 ng.							
	+ Bảo hiểm xã hội bắt buộc	1.000 ng.							
	+ Bảo hiểm xã hội tự nguyện	1.000 ng.							



T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Năm 2021			Năm 2022			Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	So U' TH 2021	
	- Bảo hiểm y tế	1.000 ng.								BHXH HN
	- Bảo hiểm thất nghiệp	1.000 ng.								
10	<b>Số người được hưởng bảo hiểm</b>									
	- Bảo hiểm xã hội	1.000 ng.								
	- Bảo hiểm y tế	1.000 ng.								
	- Bảo hiểm thất nghiệp	1.000 ng.								
11	<b>Tổng số học sinh đầu năm học</b>	Học sinh								Sở GDĐT
	- Mẫu giáo	Học sinh								
	- Tiểu học	Học sinh								
	- Trung học cơ sở	Học sinh								
	- Trung học phổ thông	Học sinh								
12	<b>Tổng số trường học trên địa bàn</b>	Trường								
	- Trong đó: Trường học công lập	Trường								
	+ Trường công lập Thành phố quản lý	Trường								
	+ Trường công lập cấp huyện quản lý	Trường								
13	<b>Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia</b>	%								
14	<b>Tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày</b>	%								
15	<b>Tỷ lệ đối tượng trong độ tuổi hoàn thành phổ cấp giáo dục bậc THPT và tương đương</b>	%								
16	<b>Về khoa học và công nghệ</b>									Sở KHCN
	- Số tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức								
17	<b>Về năng lực cạnh tranh</b>									Sở KH&ĐT Sở Nội vụ
	- Thứ hạng Chỉ số PCI									
	- Thứ hạng Chỉ số PAPI									

**Biểu 4: CÁC CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, MÔI TRƯỜNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Công văn số /KHĐT-THQH ngày 30/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2020	Năm 2021			Năm 2022		Chủ trì
				Kế hoạch	Ước TH	Đánh giá	Kế hoạch	So KH 2021	
1	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các QH chung, QH phân khu	%							Sở QHKT
2	Lượng nước sạch tăng thêm	m <sup>3</sup> /ngày đ.							Sở XD
3	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu)	%							Sở TNMT
	<i>Trong đó:</i>								
	- Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư	%							
	- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở	%							
	- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư	%							
	- Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp	%							
	- Cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức	%							
	- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	%							
4	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha							Sở NN&PTNT
5	Tai nạn giao thông trên địa bàn TP								CA TP
	- Số vụ tai nạn giao thông	Vụ							
	- Số người chết do tai nạn giao thông	Người							
	- Số người bị thương do tai nạn giao thông	Người							
6	Cháy, nổ trên địa bàn								
	- Số vụ cháy, nổ	Vụ							
	- Mức độ thiệt hại								
	+ Người chết	Người							
	+ Người bị thương	Người							
	+ Thiệt hại vật chất	Tr. đồng							